TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2019
Về tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé.

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Đ, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp CH, xã PC, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Thạch M, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp CH, xã PC, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thạch Thị Đ trình bày:

Vào năm 1999, chị xác lập quan hệ vợ chồng với anh Thạch M, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 21/12/2005. Trong

quá trình chung sống, vợ chồng chị có 01 con chung tên Thạch Thị Minh D, sinh ngày 05/8/2000; về tài sản chung và nợ chung không có.

Việc xác lập hôn nhân do mai mối nên vợ chồng sống chung với nhau không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vả. Đến tháng 11/2017 thì anh M đánh đập và có lời lẽ hâm dọa đến tính mạng chị. Từ đó, chị bỏ nhà đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay chị Thạch Thị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Thạch M. Về con chung hiện đã thành niên và sống tự lập; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

***Tại bản tự khai đề ngày 07/8/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Thạch M trình bày*:**

Anh Thạch M thống nhất với lời trình bày của chị Thạch Thị Đ về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì anh không thống nhất, vì sau ngày cưới, vợ chồng anh sống bên gia đình vợ, không cất nhà ra riêng nhưng rất hạnh phúc. Đến năm 2017 thì có phát sinh mâu thuẫn, do chị Đ có quan hệ tình cảm với người khác, anh biết sự việc thì có kéo về nhà để vợ chồng nói chuyện rõ ràng; không có đánh đập nhưng do tức giận có hâm dọa và kể từ khi đó thì vợ anh đã tự ý bỏ nhà đi tỉnh Bình Dương làm thuê cho đến nay, khi vợ anh về quê thì ngủ nhà người thân không về nhà.

Do còn thương vợ và mâu thuẫn không trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn với chị Thạch Thị Đ. Về con chung tên Thạch Thị Minh D, sinh ngày 05/8/2000 hiện nay đã thành niên và sống tự lập; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những tình tiết các bên thống nhất: Về con chung tên Thạch Thị Minh D, sinh ngày 05/8/2000 đã thành niên và sống tự lập; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những tình tiết các bên không thống nhất: Chị Thạch Thị Đ yêu cầu được ly hôn nhưng anh Thạch M không đồng ý ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân s.ự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 146 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Đ về việc xin ly hôn với anh anh Thạch M; về con chung, tài sản chung và nợ chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; buộc chị Thạch Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thạch Thị Đ và anh Thạch M xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; chị Thạch Thị Đ có cung cấp bản chính Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã PC, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 21 tháng 12 năm 2005, nên hôn nhân giữa chị Thạch Thị Đ và anh Thạch M là hợp pháp.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng, chị Thạch Thị Đ và anh Thạch M sống rất hạnh phúc, thời gian dài gần 20 năm và có được 01 con chung tên Thạch Thị Minh D hiện đã thành niên; đến năm 2017 thì mới phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Đ trình bày, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh Thạch M có hành vi đánh đập và có lời lẽ đe dọa tới tính mạng của chị nên chị mới bỏ nhà đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương từ năm 2017 cho đến nay không về nhà sống chung với anh Thạch M, nay chị quyết định ly hôn với anh Thạch M. Đối với anh Thạch M thì không đồng ý ly hôn với chị Thạch Thị Đ, vì cho rằng cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì trầm trọng; sau khi cưới nhau, vợ chồng anh, chị sống chung gia đình bên vợ, hàng ngày anh đi làm thuê, còn chị Đ thì đi làm công ty trách nhiệm giày da MP, cùng chăm lo gia đình, con cái và nuôi mẹ già. Do thời gian gần đây, vào khoảng năm 2017, chị Đ thay đổi tính tình, không còn quan tâm, lo lắng cho gia đình và còn phát sinh quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên anh mới nóng giận và lôi kéo chị Đ về nhà để nói chuyện cho rõ ràng, tuy anh có lời lẽ không đúng mực với chị Đ nhưng không có hành vi đánh đập như chị Đ trình bày. Kể từ đó, chi Đ tự ý bỏ nhà đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương; anh có tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng khi về quê, chị Đ cũng không ngủ ở nhà mà lại ở nhà người thân.

Căn cứ vào biên bản xác minh nguyên nhân tranh chấp ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, bà Thạch Thị A là mẹ ruột chị Thạch Thị Đ cho rằng vợ chồng chị Thạch Thị Đ và anh Thạch M sống hạnh phúc nhưng do chị Đ đua đòi theo bạn bè nên bà có la mắng. Đối với anh M thì sống rất tốt với vợ, con và gia đình bên vợ; không có lỗi gì trong cuộc sống vợ chồng. Nguyên nhân chính là năm 2017, chị Đ có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, bà có nghe được qua việc sử dụng điện thoại và có nhiều tin đồn, nên anh M ghen tuông nhưng chỉ lôi kéo mà không có đánh đập chị Đ, từ đó chị Đ đi làm thuê ở Bình Dương đến nay.

Xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau; nhưng giữa chị Thạch Thị Đ và anh Thạch M vì mâu thuẫn nhỏ mà chị Đ lại bỏ nhà đi, phía anh M đã tạo tạo điều kiện để vợ chồng có thể đoàn tụ cùng chăm sóc nuôi dạy con chung và phụng dưỡng mẹ già nhưng chị Đ lại không

đồng ý; trong khi đó nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn phần lớn do chị Đ, việc này đã được mẹ ruột là bà A xác nhận như đã nêu trên. Cho nên, việc chị Thạch Thị Đ yêu cầu ly hôn với anh Thạch M là không có căn cứ theo quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Đ về việc xin ly hôn với anh Thạch M nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 273 và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Đ về việc xin ly hôn với anh Thạch M.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Đ nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí:

Buộc chị Thạch Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí hôn nhân và gia đình); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002585, ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm;

Anh Thạch M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Tiên Nghiệm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã PC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.